

Số: **576**/BC-CTK

Phú Thọ, ngày 23 tháng 11 năm 2015

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và**  
**ước tính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 11 NĂM 2015**

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

a) Sản xuất nông nghiệp

*Gieo trồng vụ Đông:* Tổng diện tích ngô toàn tỉnh gieo trồng đạt 8.511,3 ha, giảm 6,7% so với cùng vụ năm trước (-613,1 ha). Diện tích gieo trồng cây khoai lang ước tính đạt 1.090 ha, giảm 9,8% (-118,3 ha); diện tích gieo trồng cây rau xanh các loại ước đạt 4.243,6 ha, giảm 9,6 % (-451,3 ha); diện tích gieo trồng đỗ tương gieo trồng 80,9 ha; diện tích gieo trồng lạc ước đạt 56,9 ha; diện tích đỗ đậu các loại gieo trồng 108,5 ha;... Nhìn chung, tiến độ gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông năm nay chậm hơn so với cùng vụ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do vụ Mùa năm 2015 kết thúc muộn hơn so với cùng kỳ năm trước; bên cạnh đó, một bộ phận người nông dân không còn mặn mà với cây vụ đông, đầu tư cho sản xuất hạn chế nên ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng chung.

*Chăn nuôi và hoạt động thú y:* Trong tháng, trên địa bàn toàn tỉnh không xuất hiện dịch bệnh ở các đàn gia súc, gia cầm; số đầu con duy trì ổn định. Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 72,1 ngàn con; tổng đàn bò ước đạt 105,2 ngàn con; tổng đàn lợn ước đạt 815,7 ngàn con; tổng đàn gia cầm ước đạt 11,7 triệu con<sup>1</sup>;...

Hiện nay, các địa phương đang tăng cường triển khai công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đúng kế hoạch; giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình chăn nuôi trên địa bàn, kịp thời phát hiện các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm khi thời tiết chuyển mùa.

*Sản xuất lâm nghiệp:* Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh đến nay ước đạt 8.231,6 ha, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh ước đạt 359,1 ngàn m<sup>3</sup> (*riêng sản lượng gỗ khai thác tháng 11 ước đạt 40,8 ngàn m<sup>3</sup>*); sản lượng củi khai thác ước đạt 1.378,3 ngàn ste;...

<sup>1</sup> Kết quả điều tra chăn nuôi thời điểm 1/10/2015;

*Nuôi trồng thủy sản:* Hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục được các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo trên cơ sở thực hiện bám sát kế hoạch được giao. Những chính sách hỗ trợ cho chương trình sản xuất nuôi trồng thủy sản trọng điểm từng bước đem lại kết quả tích cực. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 10 ngàn ha, tính từ đầu năm, tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 27,9 ngàn tấn, tăng 13,5% so với cùng kỳ.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tháng 11/2015 tiếp tục giảm<sup>2</sup> 4,52% so với tháng trước nhưng tăng 10,31% so với tháng cùng kỳ.

*Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng* giảm 27,59% so với tháng trước và giảm 37,28% so với tháng cùng kỳ năm trước<sup>3</sup>.

*Nhóm ngành công nghiệp chế biến* giảm 3,11% so với tháng trước nhưng tăng 13,28% so với cùng kỳ. Chỉ số tháng này giảm tập trung chủ yếu ở một số ngành sản xuất như: Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm giảm 20,42% so với tháng trước (*do sản phẩm chế biến đã vào cuối vụ nguồn nguyên liệu không đủ cho sản xuất*) và giảm 6,04% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất hoá chất và sản phẩm hóa chất, chỉ số giảm 14,35% so với tháng trước và giảm 32,41% so với tháng cùng kỳ<sup>4</sup>; ngành sản xuất xe có động cơ giảm 11,80% so với tháng trước và giảm 8,64% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất đồ uống giảm 16,58% so tháng trước<sup>5</sup> nhưng tăng 0,30% so với tháng cùng kỳ; ngành dệt giảm 7,21% so với tháng trước nhưng tăng 6,70% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất da và các sản phẩm liên quan giảm 14,09% so với tháng trước nhưng tăng gấp 2,6 lần so với tháng cùng kỳ<sup>6</sup>;... Bên cạnh đó, có một số ngành sản phẩm sản xuất ổn định, sản lượng đạt khá đã đóng góp không nhỏ cho kết quả sản xuất chung của toàn ngành như: ngành sản xuất trang phục tăng 8,35% so với tháng trước và tăng 30,22% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 39,02% so với tháng trước và tăng 15,98% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic tăng 2,80% so với tháng trước và tăng 7,47% so với tháng cùng kỳ; nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại, có chỉ số tăng 9,65% so với tháng trước và tăng 33,31% so với tháng cùng kỳ<sup>7</sup>;...

<sup>2</sup> Tháng 8 giảm 2,06%; tháng 9 giảm 3,45%; tháng 10 giảm 4,27%;

<sup>3</sup> Nguyên nhân do một số doanh nghiệp hoạt động trong ngành khai thác quặng kim loại và khai thác đá xây dựng vẫn tạm ngừng sản xuất vì đang chờ cấp phép khai thác mới;

<sup>4</sup> Do chưa phải là tháng cao điểm của vụ sản xuất nông nghiệp nên mức tiêu thụ thấp, sản lượng tồn kho lớn;

<sup>5</sup> Thời tiết không thuận lợi, nhu cầu tiêu thụ bia giảm;

<sup>6</sup> Năm 2015 có thêm 1 doanh nghiệp có qui mô lớn đi vào hoạt động ;

<sup>7</sup> Trong kỳ có thêm một dây chuyền sản xuất gạch ốp lát đi vào hoạt động , sản phẩm tiêu thụ khá;

*Nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí có chỉ số giảm 2,66% so với tháng trước nhưng tăng 17,76% so tháng cùng kỳ.*

*Nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,85% so tháng trước và tăng 16,70% cùng kỳ năm trước.*

Sau 11 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,34% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 13,71%; nhóm ngành công nghiệp chế biến tăng 17,46%; nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí tăng 13,69%; nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,58%.

### **3. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý**

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 243,8 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 3,4%. Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 197,5 tỷ đồng, chiếm 81% tổng số, tăng 4,3% so với tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 30,95 tỷ đồng, chiếm 12,7% tổng số, giảm 3,6% so với tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 15,4 tỷ đồng, chiếm 6,3% tổng số, tăng 6,6% so với tháng trước.

Trong tháng có một số công trình, hạng mục công trình đã được khởi công và dự kiến khởi công như: Công trình dự án cải tạo nâng cấp đường giao thông, bệnh viện, trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc trên địa bàn huyện Phù Ninh, tổng vốn đầu tư 16,1 tỷ đồng; công trình nhà văn hóa trường mầm non, đường giao thông trên địa bàn huyện thanh Sơn, tổng vốn đầu tư 15,96 tỷ đồng; cải tạo nâng cấp kênh mương, đường giao thông, trường tiểu học, trạm y tế xã trên địa bàn huyện Thanh Ba, tổng vốn đầu tư 12,04 tỷ đồng; san ủi mặt bằng, sửa chữa nghĩa trang, trường học trên địa bàn huyện Lâm Thao, tổng vốn đầu tư 9,95 tỷ đồng; trùng tu tôn tạo sửa chữa cải tạo nâng cấp Đình Đức ông xã Hiền Lương huyện Hạ Hòa, tổng vốn đầu tư 7,4 tỷ đồng; nhà văn hóa xã Hiền Quan, trạm y tế xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tổng vốn đầu tư 5,04 tỷ đồng; sửa chữa trường học và nâng cấp đường giao thông nông thôn huyện Đoan Hùng, tổng vốn đầu tư 3,52 tỷ đồng;...

Trong tháng có một số công trình đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành có giá trị tài sản cố định mới tăng lớn như: cải tạo nâng cấp đường giao thông một số xã trên địa bàn huyện Yên Lập, giá trị 46,8 tỷ đồng; cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc huyện ủy, đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thanh Thủy, giá trị 34,5 tỷ đồng; đường giao thông nông thôn, trường mầm non trên địa bàn huyện Đoan Hùng, giá trị 18,3 tỷ đồng;...

Tính chung 11 tháng, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.226,9 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 1.784 tỷ đồng, tăng 18,2%; ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 298,7 tỷ đồng, tăng 1,2%; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp xã thực hiện 144,2 tỷ đồng, giảm 9,5%.

#### **4. Thương mại, dịch vụ, giá cả**

##### **a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Trong tháng, tình hình kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh duy trì phát triển, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân có xu hướng ổn định, chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức thấp.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 1.629,9 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước. Trong đó, kinh tế cá thể đạt 971,4 tỷ đồng, chiếm 59,6% tổng mức và tăng 1,6%; kinh tế tư nhân đạt 478,0 tỷ đồng, chiếm 29,3% và tăng 0,7%;... Xét theo nhóm ngành, thương nghiệp là ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất (83,4%) đạt 1.358,9 tỷ đồng, tăng 1,2%;...

Sau 11 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 18.957,4 tỷ đồng, tăng 8,4% so cùng kỳ. Trong đó, kinh tế cá thể đạt 10.452,2 tỷ đồng, chiếm 55,1% tổng mức và tăng 9,2%.

##### **b) Xuất, nhập khẩu hàng hoá**

*Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá* tháng 11/2015 ước đạt 95,8 triệu USD, tăng 1,6% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 90,7 triệu USD, chiếm 94,6% tổng kim ngạch, tăng 0,3%;...

Thị trường xuất khẩu hàng hóa trong tháng chủ yếu gồm: Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc. Trong đó: xuất khẩu sang thị trường Mỹ ước đạt 26 triệu USD chiếm 27,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; thị trường Hàn Quốc ước đạt 10,8 triệu USD chiếm 11,2% tổng kim ngạch; thị trường Trung Quốc ước đạt 10,4 triệu USD chiếm 10,8% tổng kim ngạch;...

Hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng gồm: Điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 36,6 triệu USD, chiếm 38,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, so với tháng trước giảm 2,5%; Hàng dệt may và vải các loại ước đạt 32,1 triệu USD, chiếm 33,5% tổng kim ngạch, giảm 1,1%; Sản phẩm từ chất dẻo ước đạt 21,2 triệu USD, chiếm 22,1% tổng kim ngạch, tăng 11,4%; Chè ước đạt 1.007 tấn, tăng 30,2% về lượng;...

*Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá* tháng 11/2015 ước đạt 71,6 triệu USD, tăng 3,2% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 63 triệu USD, chiếm 88% tổng kim ngạch nhập khẩu, tăng 0,4% so với tháng trước; khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 4,6 triệu USD, chiếm 6,5% tổng kim ngạch, tăng 8% so với tháng trước;..

Thị trường nhập khẩu hàng hóa chủ yếu trong tháng là: Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản. Trong đó, thị trường Hàn Quốc ước đạt 43,2 triệu USD chiếm 60,3% tổng kim ngạch nhập khẩu; thị trường Trung Quốc ước đạt 12,4 triệu USD chiếm 17,3% tổng kim ngạch; thị trường Nhật Bản ước đạt 1,5 triệu USD chiếm 2% tổng kim ngạch;...

Hàng hoá nhập khẩu chủ yếu trong tháng gồm: Điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 31,7 triệu USD, chiếm 44,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, so với tháng trước tăng 2,4%; vải các loại ước đạt 14,9 triệu USD, chiếm 20,9% tổng kim ngạch, tăng 1,6%; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày ước đạt 4,8 triệu USD, giảm 5,3%; Hóa chất ước đạt 3,7 triệu USD, tăng 35,3%; Chất dẻo nguyên liệu ước đạt 8,6 ngàn tấn, tăng 16,9% về lượng;...

Tính chung 11 tháng, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 876,2 triệu USD, tăng 37,5% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 828,8 triệu USD, chiếm 94,6% tổng số, tăng 44,6%. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 743,7 triệu USD, tăng 17,8% so cùng. Trong đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 621,4 triệu USD, chiếm 83,6% tổng số và tăng 40,2% so cùng kỳ.

### c) Chỉ số giá tiêu dùng

Sau 4 tháng giảm liên tiếp<sup>8</sup>, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2015 tăng trở lại ở mức thấp 0,05% so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước (*sau 11 tháng*) tăng 0,18%; so với tháng 11 năm trước (*sau 1 năm*), tăng 0,01%; bình quân 11 tháng so với cùng kỳ năm trước tăng 0,03%.

Trong tháng, Liên Bộ Công thương - Tài chính 2 lần điều chỉnh giảm giá xăng, dầu<sup>9</sup> tuy đã làm cho nhóm Giao thông giảm mạnh (giảm 0,83%), nhưng do tác động của nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*tăng 0,18%*) có quyền số lớn nhất đã đẩy CPI tăng trở lại, trong đó tập trung chủ yếu ở các mặt hàng thực phẩm<sup>10</sup> (*tăng 0,26%*).

<sup>8</sup> CPI tháng 7 giảm 0,09%; tháng 8 giảm 0,01%; tháng 9 giảm 0,43%; tháng 10 giảm 0,01%;

<sup>9</sup> Giảm sâu nhất vào ngày 03/11/2015: giảm giá xăng RON 92 ở mức 770 đồng/lít, Dầu diesel giảm 430 đồng/lít, Dầu hỏa giảm 480 đồng/lít;

<sup>10</sup> Thịt gia súc tươi sống tăng 0,64%; Dầu mỡ ăn và chất béo khác tăng 0,35%; Chè, cà phê, ca cao tăng 0,76%;

Với những nhóm hàng phi lương thực, thực phẩm còn lại, đáng chú ý có nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng, tăng 0,26%<sup>11</sup> và nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch, tăng 0,12%; các nhóm khác tương đối ổn định, biến động không đáng kể.

Chỉ số giá vàng tháng 11/2015 giảm 1,69% so với tháng trước; giảm 2,10% so với tháng 12/2014 và giảm 1,34% so với tháng cùng kỳ năm 2014; giá bán bình quân trong tháng là 3.088 ngàn đồng/chỉ. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2015 tăng 0,15% so với tháng trước; tăng 4,78% so với tháng 12/2014 và tăng 5,27% so với tháng cùng kỳ năm 2014; giá bán bình quân trong tháng là 22.433 đồng/USD.

#### **d. Vận tải hành khách và hàng hoá**

Doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải tháng 11/2015 ước đạt 290,7 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 41,3 tỷ đồng, tăng 1,5%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 235,9 tỷ đồng, tăng 3,0%;...

Vận chuyển hàng hoá trong tháng ước đạt 3.936,9 ngàn tấn, tăng 3,4% so tháng trước; luân chuyển hàng hoá ước đạt 180,7 triệu tấn.km, so với tháng trước tăng 4,7%. Trong đó, vận tải đường bộ ước đạt 2.516,1 ngàn tấn vận chuyển và 45,1 triệu tấn.km luân chuyển, so với tháng trước tăng 4,4% về tấn vận chuyển và tăng 2,6% tấn.km luân chuyển; vận tải đường sông ước đạt 1.420,9 ngàn tấn, bằng 135,6 triệu tấn.km, so với tháng trước tăng 1,8% về tấn vận chuyển và tăng 5,4% tấn.km luân chuyển.

Vận tải hành khách đường bộ trong tháng ước đạt 591,5 ngàn hành khách, bằng 55,8 triệu hành khách.km luân chuyển. So với tháng trước tăng 2,7% về số lượng hành khách vận chuyển và tăng 2,1% về số lượng hành khách.km luân chuyển.

Tính chung 11 tháng, sản lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 34,5 triệu tấn, bằng 1.768,2 triệu tấn.km luân chuyển, so cùng kỳ năm trước tăng 10,9% về tấn vận chuyển và tăng 13,5% về tấn.km luân chuyển. Vận tải hành khách ước đạt 5,9 triệu hành khách, bằng 650,7 triệu hành khách.km luân chuyển, so cùng kỳ năm trước tăng 4,6% về số lượng hành khách vận chuyển và tăng 9,8% về số lượng hành khách.km luân chuyển.

### **5. Một số vấn đề xã hội**

#### **a) Giáo dục - đào tạo**

Trong tháng, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức lễ kỷ niệm 70 năm nền giáo dục cách mạng (1945 - 2015) và Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 nhằm ôn lại truyền thống 70 năm nền giáo dục cách mạng; điểm lại những thành tựu của ngành GD&ĐT Phú Thọ trong những năm qua và tôn vinh những đóng góp to lớn của các thế hệ giáo viên.

---

<sup>11</sup> Nhà ở tăng 6,34%; nước và dịch vụ nước sinh hoạt tăng 1,56%; ga và chất đốt khác tăng 2,32%;

## b) Tình hình y tế

Tháng 11, tình hình Y tế trên địa bàn tỉnh cơ bản giữ ổn định, không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm. Trước nguy cơ có thể bùng phát một số dịch bệnh vào thời điểm giao mùa (*Sốt xuất huyết*<sup>12</sup>, *tay chân miệng*, *quai bị*, *cúm*, *viêm đường hô hấp trên trẻ em*, *tiêu chảy*,...) ngành Y tế tỉnh Phú Thọ đã tập trung, tăng cường các hoạt động giám sát phòng chống bệnh dịch, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến cáo cho người dân về những dấu hiệu bệnh và cách phòng tránh. Tính đến hết tháng 10, trên địa bàn tỉnh đã có 14.854 ca mắc cúm; 3.581 ca mắc tiêu chảy; 519 ca mắc thủy đậu; 535 ca mắc sốt rét; 391 ca mắc quai bị; 147 ca mắc tay chân miệng;...

Từ tháng 10/2015, ngành chức năng triển khai đợt cao điểm VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp đến hết Tết Nguyên đán 2016 với nội dung chủ yếu tập trung vào một số tồn tại như: Nhiều cơ sở, đặc biệt là cơ sở giết mổ không đảm bảo sau quá trình kiểm tra vẫn chưa được xử lý; việc buôn bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi vẫn chưa được ngăn chặn; tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau quả còn cao;...

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được quan tâm, theo thống kê tính đến hết tháng 10/2015, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 10.669 cơ sở (*trong đó 81% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*), đến nay trên địa bàn tỉnh có 2 vụ ngộ độc thực phẩm với 30 người mắc, 49 vụ ngộ độc lẻ tẻ; không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm.

## c) Văn hóa, thể thao

Công tác tuyên truyền cổ động được tổ chức sâu rộng nhằm chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của dân tộc như: 85 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (*18/11/1930 – 18/11/2015*); ngày di sản Văn hóa Việt Nam 23/11; ngày phòng chống HIV/AIDS; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; và tiếp tục tuyên truyền về Biển đảo Việt Nam;... qua đó góp phần phục vụ tích cực các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của ngành.

Trong kỳ, ngành chức năng đã tổ chức tuần phim chào mừng kỷ niệm 68 năm chiến thắng Sông Lô (*24/10/1947– 24/10/2015*); thực hiện 183 buổi chiếu phim phục vụ 93 điểm chiếu của 51 xã trên địa bàn 8 huyện miền núi, trong đó làm tốt công tác tuyên truyền lồng ghép các chủ đề Biển đảo, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng, các nội dung về xây dựng nông thôn mới, phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội,... thu hút khoảng 39.300 lượt người xem.

Hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc tiếp tục được quan tâm. Ngành chức năng đã kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo quản, tu bổ, tôn tạo 3 di tích cấp quốc gia, 2 di tích cấp tỉnh; hướng dẫn các huyện triển khai kiểm kê di sản văn hóa; tổng hợp, đề xuất danh mục di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh chuẩn bị cho việc lập hồ sơ khoa học đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

<sup>12</sup> Trong tháng đã ghi nhận 9 ca mắc sốt xuất huyết.

Thể thao thành tích cao được duy trì, quan tâm đầu tư có trọng điểm, tiếp tục đào tạo tập trung 117 VĐV, tham gia thi đấu 03 giải thể thao toàn quốc, kết quả đạt 14 huy chương đồng.

d) Tai nạn giao thông

Tính từ đầu năm đến ngày 15/10/2015 trên địa bàn tỉnh xảy ra 53 vụ tai nạn (*giảm 3 vụ*) và 50 vụ va chạm giao thông (*tăng 1 vụ*), làm 55 người chết (*giảm 4 người*) và 89 người bị thương (*giảm 6 người*). Riêng, từ ngày 16/9 - 15/10/2015 trên địa bàn tỉnh xảy ra 8 vụ tai nạn giao thông (*6 vụ TNGT đường bộ và 2 vụ TNGT đường sắt*) và 4 vụ va chạm giao thông, làm 8 người chết và 8 người bị thương. Nguyên nhân chủ yếu được xác định do: phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ tốc độ; sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không đội mũ bảo hiểm; không chấp hành Luật giao thông;...

e) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

*Tình hình cháy, nổ:* Tính từ đầu năm đến hết ngày 16/11/2015, toàn tỉnh xảy ra 66 vụ cháy, làm 2 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính 24.179 triệu đồng. Riêng từ ngày 17/10/2015 đến ngày 16/11/2015, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy (*thành phố Việt Trì 2 vụ, huyện Yên Lập 1 vụ*), giá trị thiệt hại ước tính 1.275 triệu đồng.

*Vi phạm môi trường:* Đến nay toàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 381 vụ vi phạm môi trường với tổng số tiền xử phạt 8.238,1 triệu đồng. Riêng từ ngày 16/10/2015 đến ngày 15/11/2015, các ngành chức năng đã phát hiện và xử lý 47 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 968,5 triệu đồng.



## B- DỰ ƯỚC NĂM 2015

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển ổn định và đạt được những kết quả khả quan ở hầu hết các lĩnh vực; lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; an sinh xã hội được quan tâm đẩy mạnh thực hiện. Căn cứ vào kết quả thực hiện 11 tháng năm 2015, Cục Thống kê tỉnh dự báo và tính toán một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội cả năm 2015, như sau:

- **Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá so sánh năm 2010** ước tăng 8,56% so với năm 2014, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,02%; Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 15,16%; Khu vực dịch vụ tăng 6,09%;

- **Cơ cấu kinh tế (giá trị tăng thêm) theo giá hiện hành:** Nông, lâm nghiệp - thủy sản chiếm 24,88%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 37,99%; Dịch vụ chiếm 37,13%;

- **Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh** ước đạt 17.468,5 tỷ đồng, tăng 17,1%;

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)** tăng 15,5%;

- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội** cả năm ước đạt 20.888,4 tỷ đồng, tăng 9,83%;

- **Kim ngạch xuất khẩu** cả năm ước đạt 964,6 triệu USD, tăng 31,31%; **Kim ngạch nhập khẩu** cả năm ước đạt 865,7 triệu USD, tăng 24,01%./.

### **Nơi nhận:**

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH. (C18b).

CỤC TRƯỞNG



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Huy Lương